

ÔN TẬP HỌC KÌ II – MÔN GDCD LỚP 12

I/ LÝ THUYẾT

Bài 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

1, Các quyền tự do cơ bản của công dân

b) *Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân*

*** Thế nào là quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm**

Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

*** Nội dung quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm**

+ *Thứ nhất: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.*

Xâm phạm tới tính mạng sức khỏe của người khác là hành vi cố ý hoặc vô ý làm tổn hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Pháp luật quy định :

- Không ai được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hung hãn, côn đồ đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác.
- Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

+ *Thứ hai: Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.*

Xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác là hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người đó. Pháp luật quy định :

- Không ai có quyền xâm phạm đến nhân phẩm, làm thiệt hại đến danh dự và uy tín của người khác.
- Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác đều trái đạo đức XH, phải bị xử lí theo PL.

c) *Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân*

*** Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

Quyền bất khả xâm phạm chỗ ở là: Chỗ ở của CD được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp PL cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám khám chỗ ở của CD trong trường hợp:

Trường hợp thứ nhất, khi có căn cứ để khẳng định chỗ ở, địa điểm của người nào đó có công cụ, phương tiện (ví dụ: gậy gộc, dao, búa, rìu, súng,...) để thực hiện tội phạm hoặc có đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Trường hợp thứ hai, khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẩn tránh ở đó.

- Chỉ những người có thẩm quyền theo QĐ của BLTTHS mới có quyền ra lệnh khám. Người tiến hành khám phải thực hiện theo đúng thể thức mà PLQĐ.

d) *Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín*

- **Khái niệm:** Thư tín, điện thoại điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn, bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp PL có QĐ và phải có QĐ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Nội dung:

+ Không ai được kiểm soát điện thoại, tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu huỷ thư, điện tín của người khác.

+ Chỉ những người có thẩm quyền theo QĐ của PL và chỉ trong trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác.

+ Người nào tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu huỷ thư, điện tín của người khác thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử phạt VPHC hoặc truy cứu trách nhiệm HS.

- Ý nghĩa:

Là điều kiện cần thiết để đảm bảo Đ/s riêng tư, trên cơ sở quyền này CD có một Đ/s tinh thần thoải mái mà không ai được tùy tiện xâm phạm tới.

e) Quyền tự do ngôn luận:

- **Khái niệm:** Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.

- Hình thức thực hiện:

+ Trực tiếp phát biểu ý kiến tại các cuộc họp.

+ Viết bài gửi đăng báo bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình...

+ Đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và ĐB HĐND trong dịp tiếp xúc với cử tri hoặc viết thư cho ĐBQH trình bày, đề đạt, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm.

- Ý nghĩa:

+ Là chuẩn mực của một XH mà trong đó ND có tự do, dân chủ, có quyền lực thực sự.

+ Là điều kiện để công dân tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động Nhà nước và XH.

Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân

a) **Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử:** Là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trên phạm vi cả nước.

b) Nội dung:

	Quyền bầu cử	Quyền ứng cử
Người có quyền	Công dân VN đủ 18 tuổi trở lên.	Công dân VN đủ 21 tuổi trở lên.
Người không được thực hiện	- Người đang bị tước quyền bầu cử . - Người đang phải chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo. - Người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án. - Người mất năng lực hành vi dân sự.	
	- Phổ thông: Mọi CD đủ 18 tuổi trở nên đều được bầu cử, trừ những trường hợp PL cấm. - Bình đẳng: Mỗi cử tri có 1 lá phiếu với giá	- Tự ứng cử - Được giới thiệu ứng cử

Cách thực hiện	trị ngang nhau. - Trực tiếp: Công dân phải tự mình đi bầu cử. - Bỏ phiếu kín: Hòm phiếu kín, phiếu bầu kín.	
----------------	---	--

2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

a) Khái niệm về quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi của cả nước và trong địa phương ; quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và XD, phát triển kinh tế xã hội.

b) Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

* Ở phạm vi cả nước:

- Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật.
- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

* Ở phạm vi cơ sở:

Thực hiện theo cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm , dân kiểm tra”:

- *Dân biết* : thông báo những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để dân biết và thực hiện.
- *Dân bàn* : Nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.
- *Dân làm* : Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.
- *Dân kiểm tra*: Nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan và cán bộ Nhà nước.

3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

a) Khái niệm và nội dung :

	Quyền khiếu nại	Quyền tố cáo
Khái niệm	Là quyền của CD, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái PL, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.	Là quyền của CD được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm PL của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quyền và lợi ích hợp pháp của CD, cơ quan, tổ chức.
Mục đích	Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm.	Nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái PL.
Người có quyền	Cá nhân, tổ chức	Công dân
Người có thẩm quyền giải	- Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại. - Người đứng đầu cơ quan cấp trên	- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo. - Người đứng đầu cơ quan, tổ chức

quyết	trực tiếp của cơ quan có quyết định, hành vi HC bị khiếu nại. - Chủ tịch UBND tỉnh. - Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. - Tổng thanh tra CP. - Thủ tướng chính phủ.	cấp trên của cơ quan, tổ chức có người bị tố cáo. - Chánh thanh tra các cấp. - Tổng thanh tra CP. - Thủ tướng chính phủ. - Các cơ quan tố tụng (điều tra, kiểm sát, toà án) giải quyết các hành vi có dấu hiệu tội phạm HS.
Quy trình giải quyết	*B1: Nộp đơn hoặc trình abyf trực tiếp. *B2: Giải quyết khiếu nại trong thời gian luật định *B3:- Nếu người KN đồng ý với kết quả giải quyết -> quyết định có hiệu lực - Nếu người KN không đồng ý : -> tiếp tục khiếu nại *B4: Giải quyết KN lần 2 trong thời gian luật định. - Nếu người khiếu nại không đồng ý với QĐ giải quyết-> kiện ra toà hành chính thuộc tào án nhân dân.	*B1: Gửi đơn. *B2: Giải quyết tố cáo trong thời gian luật định. *B3: Người tố cáo có thể tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết TC nếu có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng PL. *B4: Giải quyết tố cáo lần 2 trong TG luật định.

Bài 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN

1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân:

a) Quyền học tập của CD:

* Quyền học tập là:

Mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành, nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.

* Nội dung:

<i>Quyền học tập</i>	<i>VD</i>
Học không hạn chế.	Học ở trường PT, TCCN, CĐ, ĐH, sau ĐH.
Học bất cứ ngành nghề nào.	các ngành KHTN, KHXX, KHKT.
Học bằng nhiều hình thức, học thường xuyên, học suốt đời.	- Học ở hệ chính quy hoặc GDTX, dân lập, tư thục.... - Học ở các độ tuổi khác nhau.
Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.	- Không phân biệt đối xử giữa các CD. - HS có hoàn cảnh khó khăn được NN tạo điều kiện giúp đỡ.

b) Quyền sáng tạo của CD:

* khái niệm: Quyền mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất; quyền

sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

* Quyền sáng tạo bao gồm:

- Quyền tác giả.
- Quyền sở hữu công nghiệp và quyền hoạt động khoa học công nghệ.
- Quyền sáng tạo ra các tác phẩm văn học; các tác phẩm báo chí; các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hành hóa...

* Nhà nước vừa khuyến khích CD tự do sáng tạo, đồng thời bảo vệ quyền tự do sáng tạo của CD.

c) Quyền được phát triển của công dân

* **Quyền được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện**

+ Đời sống vật chất.

- Có mức sống đầy đủ để phát triển về thể chất.
- Được chăm sóc sức khỏe.

+ Đời sống tinh thần.

- Được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng.
- Được vui chơi, giải trí.

* **Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng**

- Người phát triển sớm về trí tuệ có quyền được học trước tuổi, học vượt lớp, học rút ngắn thời gian theo quy định của PL.
- Những người có năng khiếu được ưu tiên tuyển chọn vào các trường ĐH.
- Các nhà khoa học có tài được tạo mọi điều kiện để làm việc và cống hiến.

II/ MỘT SỐ CÂU HỎI VẬN DỤNG CAO

Câu 1: Phát hiện anh B lấy trộm xe máy, anh T đã bắt trời rồi giải anh B đi khắp làng để cho mọi người cùng biết. Nhằm gây sức ép để anh mình được thả, anh E là em trai của anh B đe dọa đốt nhà anh T. Anh P là sinh viên đã ghi hình toàn bộ sự việc rồi đưa lên mạng xã hội khiến gia đình anh B rất xấu hổ. Những ai dưới đây vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân?

- A. Anh T, anh P và anh B.
- B. Anh T và anh P.
- C. Anh T và anh E.
- D. Anh T, anh B và anh E.

Câu 2: Thấy chị M hàng xóm phát hiện mình đánh hai nhân viên bị thương nặng, ông X đã thuê anh K tìm cách uy hiếp chị M. Anh K rủ thêm anh H cùng bắt, giam giữ rồi bỏ đói cháu nhỏ con của chị M một ngày. Những ai dưới đây đã xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

- A. Ông X và anh K.
- B. Ông X, anh K và anh H.
- C. Anh K và anh H.
- D. Ông X và anh H.

Câu 3: Chị T nhật được công văn mật do giám đốc B làm rơi trên đường về nhà nên mở ra xem rồi nhờ anh P sao in rồi đăng tải lên mạng xã hội. Nội dung này đã được anh K chia sẻ lên trang tin cá nhân. Những ai dưới đây vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Giám đốc B, chị T, anh K và anh P.
- B. Chị T và anh P.
- C. Giám đốc B và chị T.
- D. Giám đốc B, chị T và anh P.

Câu 4: Chị H đã giúp anh T bỏ phiếu bầu cử theo đề xuất của anh. Tại điểm bầu cử, phát hiện cụ M không biết chữ, nhân viên S đã nhờ chị H viết phiếu bầu theo đúng ý cụ rồi đưa phiếu cho cụ bỏ vào thùng. Những ai dưới đây đã vi phạm nguyên tắc bầu cử?

- A. Chị H và nhân viên S.
- B. Chị H, anh T và nhân viên S.
- C. Chị H, cụ M và nhân viên S.
- D. Anh T và chị H.

Câu 5: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, anh T bị đau chân nên sau khi tự viết phiếu bầu đã nhờ anh N giúp mình bỏ phiếu vào hòm phiếu nhưng bị anh N từ chối. Chị H đã nhận lời giúp anh T và phát hiện anh T bầu cho đối thủ của mình. Chị H nhờ và được anh T đồng ý sửa lại phiếu bầu theo ý của chị rồi chị bỏ phiếu đó vào hòm phiếu. Những ai dưới đây vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín?

- A. Anh T, chị H và anh N.
- B. Anh N và chị H.
- C. Anh T và anh N.
- D. Anh T và chị H.

Câu 6: Trong cuộc họp tổng kết của xã X, kế toán M từ chối công khai việc thu chi ngân sách nên bị người dân phản đối. Ông K yêu cầu được chất vấn trực tiếp kế toán nhưng bị Chủ tịch xã ngăn cản. Chủ thể nào dưới đây đã vận dụng đúng quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

- A. Chủ tịch và người dân xã X.
- B. Người dân xã X và ông K.
- C. Chủ tịch và ông K.
- D. Kế toán M, ông K và người dân xã X.

Câu 7: Anh M là cảnh sát giao thông đề nghị chị H đưa cho anh 2 triệu đồng để bỏ qua lỗi chị đã điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ quy định. Vì bị chị H từ chối, anh M đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị H không vi phạm. Sau đó, chị H phát hiện vợ anh M và chị N đang công tác tại Sở X nơi anh D chồng chị làm giám đốc nên chị đã xúi giục chồng điều chuyển công tác chị N. Đúng lúc anh D vừa nhận của anh K 30 triệu đồng nên đã chuyển chị N đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bổ nhiệm anh K vào vị trí của chị. Những ai dưới đây là đối tượng vừa bị khiếu nại vừa bị tố cáo?

- A. Anh M và anh D.
- B. Anh D, chị H và anh K.
- C. Anh M và anh K.
- D. Anh M, chị H và anh K.

Câu 8: Trên đường đi làm về, anh A thấy anh B và anh H đi xe máy đầu không đội mũ bảo hiểm chạy với tốc độ cao, gặp ông Q đang đuổi đàn trâu đi qua đường, do không xử lý kịp nên anh B đã va vào xe máy chị L cùng tham gia giao thông và gây tai nạn. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản xử lý hành chính đối với anh A, anh B, anh H, chị L và ông Q. Những ai dưới đây có quyền khiếu nại với CSGT là mình không vi phạm?

- A. Chị L và ông Q.
- B. Chị L và anh A.
- C. Chị L, anh B và anh H.
- D. Ông Q, anh A và anh B.

Câu 9: Trong cuộc họp với đại diện các hộ gia đình, anh D lên tiếng phản đối mức kinh phí đóng góp xây dựng nhà văn hóa do ông A Chủ tịch xã đề xuất nhưng chị K là thư ký cuộc họp không ghi ý kiến của anh D vào biên bản. Khi bà M phát hiện và phê phán việc này, ông A đã ngắt lời, đuổi bà M ra khỏi cuộc họp. Sau đó, chị G là con gái bà M đã viết bài nói xấu ông A trên mạng xã hội. Những ai dưới đây vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân?

- A. Ông A và chị G.
- B. Ông A và chị K.
- C. Ông A, chị K, chị G và bà M.
- D. Ông A, chị K và chị G.

Câu 10: Vì bị ông N là bố anh K, đối thủ của mình trong cuộc thi “Thiết kế thời trang” đe dọa giết nên T hoảng sợ buộc phải kí cam kết dừng tất cả những hoạt động liên quan đến lĩnh vực thiết kế. Trong khi đó, anh K đã chủ động đề nghị và được chị S đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng thiết kế mới nhất của chị. Sau đó, anh K tự nhận mình là tác giả rồi gửi thiết kế đó tham dự cuộc thi trên. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

- A. Anh K và chị S.
- B. Anh K, ông N và chị S.
- C. Anh K và ông N.
- D. Anh K, chị S, ông N và anh T.

----- Hết -----